

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ML01022: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (SOCIALISM)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 03
- Tín chỉ: 2 TC (Lý thuyết 2 - Thực hành 0)
- Tự học: 6 TC
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 30 tiết
+ Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - Bộ môn: Kinh tế chính trị - Chủ nghĩa xã hội khoa học
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Là học phần: Bắt buộc
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Kiến thức chung	
CĐR1: Áp dụng tri thức của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội & nhân văn trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.	1.2. Áp kiến thức khoa học xã hội & nhân văn để giải quyết vấn đề trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
Kỹ năng chung	
CĐR6: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hoá một cách hiệu quả; Có năng lực ngoại ngữ đạt trình độ B1 theo quy định của Bộ GDĐT	6.1. Vận dụng linh hoạt giao tiếp đa phương tiện trong các hoạt động nghề nghiệp
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR13: Thể hiện tinh thần khởi	13.2. Thể hiện động cơ học tập suốt đời

nghiệp và có động cơ học tập suốt đời.	
CĐR14: Thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và <u>kinh doanh</u> thực phẩm.	14.1. Thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học nắm được kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT			
		1.2	6.1	13.2	14.1
ML01022	Chủ nghĩa xã hội khoa học	P	I	P	P

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo của CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Mô tả những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học.	1.2
K2	Vận dụng kiến thức của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học để giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội ở Việt Nam; Đánh giá được một số vấn đề chính trị - xã hội ở Việt Nam hiện nay.	1.2
Kỹ năng		
K3	Ứng dụng tư duy phản biện để tranh luận, thảo luận giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội ở Việt Nam và thế giới.	6.1
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K4	Tích cực học tập, tích lũy tri thức, kinh nghiệm góp phần phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học.	13.2
K5	Hình thành ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	14.1

III. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01022. Chủ nghĩa xã hội khoa học. (2TC: 2 – 0 – 6). Học phần gồm: nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết giảng
- Phương pháp nêu vấn đề
- Phương pháp hướng dẫn nghiên cứu tài liệu
- Phương pháp giảng dạy online trên nền tảng phần mềm MS Team

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Nghiên cứu tài liệu
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận tại lớp
- Học online trên nền tảng phần mềm MS Team

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên tham dự đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp; chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi, thảo luận tại lớp.
- Thi giữa kì.
- Thi cuối kì.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		40	
Rubric 1. Tham dự lớp	K3, K4, K5	10	1 ->6
Kiểm tra giữa kỳ	K1, K2	30	5
Đánh giá cuối kì		60	
Thi cuối kỳ	K1, K2	60	Theo lịch của Học viện

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 – 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 – 3.9 điểm (F)
Vận dụng kiến thức đã học để đánh giá một số vấn đề xã hội phát sinh trong các giai đoạn phát triển khác nhau của thế giới và đất nước.	10	Đánh giá, lập luận rõ ràng, đúng và đủ ý	Đánh giá, lập luận đúng và thiếu ý	Có sai sót trong đánh giá, lập luận, thiếu ý	Sai ý và không đánh giá lập luận

Nhận xét, đánh giá quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế qua các thời kỳ từ 1975 đến nay	10	Nhận xét, đánh giá thể hiện sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, lập luận rõ ràng, mạch lạc có cơ sở khoa học	Nhận xét, đánh giá thể hiện sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, lập luận rõ ràng nhưng thiếu cơ sở khoa học	Nhận xét, đánh giá thể hiện sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, lập luận chưa rõ ràng, thiếu cơ sở khoa học	Không đưa ra nhận xét, đánh giá
Thái độ tham dự lớp, tương tác với giảng viên, cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến kiến thức môn học	20	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động của lớp học, thường xuyên tương tác với giảng viên trong hỏi và trả lời	Khá chú ý, có tham gia tương tác với giảng viên và bài học	Có chú ý, ít tham gia tương tác với giảng viên và bài học	Không chú ý/không tham gia tương tác với giảng viên và bài học
Thời gian tham dự	60	Không nghỉ buổi học nào	Nghỉ 01 buổi học	Nghỉ 02 buổi học	Nghỉ 03 buổi học

**Bảng 2: Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần
(Dùng cho thi giữa kỳ và thi cuối kỳ - Thi trắc nghiệm)**

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
	Kiến thức
K1. Mô tả những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học.	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 1: Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân; Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh của giai cấp công nhân và điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử. - Chỉ báo 2: Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội; tính tất yếu khách quan và đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. - Chỉ báo 3: Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa. - Chỉ báo 4: Cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội. - Chỉ báo 5: Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc và vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội. - Chỉ báo 6: Chức năng của gia đình và cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội.
K2. Vận dụng kiến thức của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ báo 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam. - Chỉ báo 8: Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - Chỉ báo 9: Các hình thức dân chủ ở Việt Nam; bản chất nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. - Chỉ báo 10: Nội dung liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam.

học để giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội ở Việt Nam; Đánh giá được một số vấn đề chính trị - xã hội ở Việt Nam hiện nay.	- Chỉ báo 11: Các chính sách dân tộc và tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam. - Chỉ báo 12: Sự biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay.
---	--

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện.

Tham dự các bài thi: Không làm bài thi giữa kì, nghỉ quá số buổi thì không đủ điều kiện dự thi.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Bộ giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB Chính trị quốc gia sự thật

* Tài liệu tham khảo khác:

- Bộ giáo dục và đào tạo, 2021, Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin, NXB Chính trị quốc gia sự thật

- Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2018). Chủ nghĩa xã hội khoa học, Giáo trình cao cấp lý luận chính trị, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2018). Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, thành phố Hồ Chí Minh.

- Lê Văn Hùng và Lê Thị Xuân (đồng chủ biên) (2018). Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm các môn khoa học Mác – Lênin, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	Chương 1. Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học	
1	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <p>1.1 . Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.1.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội</p> <p>1.1.1.2. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận</p> <p>1.1.2. Vai trò của C. Mác và Ph. Ăngghen</p> <p>1.1.2.1. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị</p> <p>1.1.2.2. Ba phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen</p> <p>1.1.2.3. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa cộng sản khoa học</p> <p>1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã</p>	K1, K2, K5

	<p>hội khoa học</p> <p>1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.3.2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</p> <p>1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.2.1. C. Mác và Ph. Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.2.1.1. Thời kỳ từ 1848 đến Công xã Pari (1871)</p> <p>1.2.1.2. Thời kỳ sau Công xã Pari đến 1895</p> <p>1.2.2. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</p> <p>1.2.2.1. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga</p> <p>1.2.2.2. Thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga</p> <p>1.2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi Lênin qua đời đến nay</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp</p>	K1, K2, K5
	<p>Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p>	
1,2	<p>A/Các nội dung trên lớp: (6 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <p>2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.2.1. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.2.2. Đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.3. Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.3.1. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.3.2. Điều kiện chủ quan đề giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử</p> <p>2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>2.2.1. Giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>2.3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>2.3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</p> <p>2.2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay</p> <p>2.2.2.1. Về nội dung kinh tế - xã hội</p> <p>2.2.2.2. Về nội dung chính trị - xã hội</p> <p>2.2.2.3. Về nội dung văn hóa, tư tưởng</p>	K1, K2, K5

	<p>2.3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>2.3.3.1. Phương hướng</p> <p>2.3.3.2. Một số giải pháp chủ yếu</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp</p>	
2,3	<p>Chương 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>A/ Các nội dung trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết:</p> <p>3.1. Chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa</p> <p>3.1.2. Điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.1.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2. Thời kỳ quá độ</p> <p>3.2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</p> <p>3.3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3.3.2.1. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam</p> <p>3.3.2.2. Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập</p>	K1, K2, K5
	<p>Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>A/ Các nội dung trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết:</p> <p>4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>4.1.1.1. Quan niệm về dân chủ</p> <p>4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.1.2.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2.1.2. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2.1.3. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>4.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>	K1, K2, K3, K4, K5

	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</p> <p>4.1.1.2. Sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>4.1.2.1. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2.1.1. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p>4.3.3.1. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p>4.3.3.2. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập</p>	K1, K2, K5
	<p>Chương 5. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	
4,5	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <p>5.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>5.1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.3.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>5.3.2.1. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</p> <p>5.3.2.2. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội – giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp</p>	K1, K2, K5
5,6	<p>Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	

	<p>A/Các nội dung trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.1.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc 6.1.2. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam 6.1.2.1. Đặc điểm dân tộc Việt Nam 6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo 6.2.1.1. Bản chất, nguồn gốc, tính chất của tôn giáo 6.2.1.2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay 6.2.2.1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam 6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 6.3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) 6.1.2.2. Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam 6.2.2.2. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay 6.3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp</p>	K1, K2, K5
6	<p>Chương 7. Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	
	<p>A/ Các nội dung trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 7.1.1. Khái niệm gia đình 7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội 7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội 7.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội 7.2.3. Cơ sở văn hóa 7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</p>	K1, K2, K5

	<p>7.3.2. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp</p>	
--	--	--

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phải đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, máy vi tính.
- Các phương tiện khác: Loa, mic...
- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

TRƯỞNG BỘ MÔN

ThS. Lê Thị Kim Thanh

TRƯỞNG KHOA

Hà Nội, ngày tháng năm 2023
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Hà Thị Yến

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Sơn	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 318 – Nhà hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0936292123
Email: ntsonlct@gmail.com .	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hà Thị Yên	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 318 – Nhà hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0986252438
Email: hathiyen81@yahoo.com.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trương Thị Thu Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 318 – Nhà hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0985133717
Email: ttthanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

- Lần 1: 7/ 2020

Cập nhật tài liệu tham khảo

- Lần 2: 7/ 2021

Cập nhật tài liệu tham khảo; Bổ sung phương pháp giảng dạy trực tuyến.

- Lần 3: 7/ 2022

Chỉnh sửa các chỉ báo kết quả học phần mong đợi

- Lần 4: 7/2023

Thay đổi cách thức đánh giá đối với Rubic 1